



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 (QUATEST 3)
PHÒNG THỬ NGHIỆM HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3 (QUATEST 3)
ENERGY EFFICIENCY TESTING LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Lô 5, Đường K1, Khu CN Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của

has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

Electrical – Electronics

Mã số

Accreditation No

VILAS 004

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THUỶ

Ngày/ Date of Issue: 23/12/2019 (Annex of decision: 988.2019/QĐ-VPCNCL date 23/12/2019)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 09/08/2021

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 28/08/1997

Số: 988.2019/ QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 (QUATEST 3)
PHÒNG THỬ NGHIỆM HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

Phù hợp theo ISO/IEC17025:2017 với danh mục các phép thử kèm theo Quyết định này

Điều 2: Phòng thí nghiệm được mang số hiệu: **VILAS 004**.

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 09 tháng 08 năm 2021 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Điều 5: Quyết định này thay thế Quyết định số 721.2019/ QĐ-VPCNCL ngày 04 tháng 10 năm 2019.

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC
VŨ XUÂN THỦY



PHỤ LỤC

ATTACHMENT

(Kèm theo Quyết định số: 988.2019/QĐ - VPCNCL ngày 23 tháng 12 năm 2019
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (QUATEST 3)**
Phòng Thử nghiệm Hiệu suất năng lượng

Laboratory: **Quality Assurance and Testing Center 3 (QUATEST 3)**
Energy Efficiency Testing Laboratory

Cơ quan chủ quản: **Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

Organization: **Directorate for Standards, Metrology and Quality**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Điện – Điện tử**

Field of testing: **Electrical – Electronics**

Người phụ trách/ Representative: **Trương Thanh Sơn**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Hồ Nguyễn Thùy Trâm	Các phép thử được công nhận của Phòng Thử nghiệm Hiệu suất năng lượng
2.	Nguyễn Đặng Anh Phụng	Accredited tests of Energy Efficiency Testing Laboratory

Số hiệu/ Code: **VILAS 004**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **09/8/2021**

Địa chỉ/ Address: **Số 7 đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hoà 1, Đồng Nai**

Địa điểm/Location: **Lô 5, Đường K1, Khu CN Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh**

Điện thoại/ Tel: **(84-61) 383 6212**

Fax: **(84-61) 383 6298**

E-mail: **tn-cskh@quatest3.com.vn**

Website: **www.quatest3.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 004

PHÒNG THỬ NGHIỆM HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

ENERGY EFFICIENCY TESTING LABORATORY

Lĩnh vực thử nghiệm: **Điện – Điện tử**
Field of testing: **Electrical - Electronic**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ Range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Máy thu hình <i>Televisions</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng <i>Energy efficiency testing</i>	Max 1 kW	TCVN 9536:2012 TCVN 9537:2012 IEC 62301:2011 IEC 62087:2011
2.	Máy photocopy <i>Copier</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng <i>Energy efficiency testing</i>	Max 1 kW	TCVN 9510:2012 IEC 62301:2011
3.	Màn hình máy vi tính <i>Monitor</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng <i>Energy efficiency testing</i>	Max 1 kW	TCVN 9508:2012 IEC 62301:2011
4.	Máy in <i>Printer</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng <i>Energy efficiency testing</i>	Max 1 kW	TCVN 9509:2012 IEC 62301:2011
5.	Tủ lạnh, Tủ kết đông lạnh <i>Refrigerator, Refrigerator- freezer</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng <i>Energy efficiency testing</i>	Max 1 kW	TCVN 7828:2013 TCVN 7829:2013 TCVN 7828:2016 TCVN 7829:2016
6.	Tủ giữ lạnh thương mại <i>Commercial Refrigerated Cabinets</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng <i>Energy efficiency testing</i>	Max 1 kW	TCVN 10289:2014 TCVN 10290:2014

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 004****PHÒNG THỬ NGHIỆM HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG**
ENERGY EFFICIENCY TESTING LABORATORY

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ Range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
7.	Máy điều hòa không khí <i>Air-conditioner</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng <i>Energy efficiency testing</i>	1 kW ~ Max 12 kW	TCVN 7830:2015 TCVN 6576:2013 (ISO 5151:2010) TCVN 10273-1:2013 (ISO 16358-1:2013)
8.	Máy tính xách tay <i>Notebook computer</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng <i>Energy efficiency testing</i>	Max 1 kW	TCVN 11847:2017 TCVN 11848:2017 IEC 62623:2012

Ghi chú/ Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Viet Nam Standards*
- IEC: Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế/ *International Electrotechnical Commission*
- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế/ *The International Organization for Standardization./*

